TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn.

2. Bà Lê Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 313/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 208/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Lương Quốc P, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1978 tại tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 1 T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Thợ may; Họ tên cha: Lương Quốc D, sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Tuyết T, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 307/2016/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 11/4/2018; Ngày 15/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 214/2020/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 10/9/2021; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn từ ngày 03/8/2023 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: E Đ, khu phố F, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lôi Vĩnh Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: B Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 02/5/2020, Lương Quốc P đến quán cà phê võng tại địa chỉ G ấp M, xã X, huyện H để uống cà phê. P phát hiện thấy ông Nguyễn Văn T1 đang nằm ngủ ở võng bên cạnh, trên bụng ông T1 có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng nên đã lén lút lấy trộm, bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát về Vĩnh Long. Trên đường đi, P đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại Ngọc H1 tại địa chỉ B, Phường D, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long bán cho anh L Vĩnh Đạt được số tiền 2.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh T1 kiểm tra camera phát hiện Lương Quốc P trộm cắp điện thoại, đến khoảng 19 giờ 50 phút ngày 08/5/2020, anh T1 cùng chủ quán cà phê phát hiện P đang đi bộ trên địa bàn ấp M, xã X nên đã bắt giữ P và trình báo cho Công an huyện Hóc Môn lập hồ sơ xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 220/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn định giá 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, 64GB có giá là 4.500.000 đồng (bút lục 66-69)

Ngày 08/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lương Quốc P. P không có mặt địa phương nên ngày 08/01/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với P. Ngày 03/8/2023, Công an huyện Hóc Môn bắt P theo Quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 300.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam là tiền Phong bán điện thoại sau khi tiêu xài còn lại;

- 01 USB có hình ảnh camera ghi nhận P lấy trộm điện thoại của anh T1;

- 01 áo sơ mi màu đỏ đậm có vai sọc xanh; 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón vải màu trắng có thêu chữ màu đen là trang phục P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Riêng điện thoại di động của anh T1 không thu hồi được do anh Lôi Vĩnh Đ đã bán cho người khác.

Về dân sự, anh Nguyễn Văn T1 yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 294/CT-VKS H.HM ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lương Quốc P về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Quốc P từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 4.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền bán điện thoại sau khi tiêu xài còn lại;

+ Đối với 01 áo sơ mi màu đỏ đậm có vai sọc xanh; 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón vải màu trắng có thêu chữ màu đen là trang phục P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB có hình ảnh camera ghi nhận hình ảnh bị cáo P lấy trộm điện thoại của anh T1.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Quốc P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, với bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày ngày

02/5/2020, tại địa chỉ G ấp M, xã X, huyện H, Thành phố hồ Chí Minh, Lương Quốc P đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, 64GB có giá là 4.500.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn T1 (theo Kết luận định giá số 220/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng lao động nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2016, năm 2020.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị trộm là Iphone 8 Plus, 64GB với số tiền 4.500.000 đồng theo kết luận định giá số 220/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền bán điện thoại sau khi tiêu xài còn lại.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu đỏ đậm có vai sọc xanh; 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón vải màu trắng có thêu chữ màu đen là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB có hình ảnh camera ghi nhận P lấy trộm điện thoại của anh T1.

[9] Đối với ông Lôi Vĩnh Đ (chủ cửa hàng điện thoại Ngọc H1) khi mua điện thoại không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở truy cứu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lương Quốc P 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023.

2/ Căn cứ vào Điều 329 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/ Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền bán điện thoại sau khi tiêu xài còn lại.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu đỏ đậm có vai sọc xanh; 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón vải màu trắng có thêu chữ màu đen là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB có hình ảnh camera ghi nhận P lấy trộm điện thoại của anh T1.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 239/QĐ-VKS-HS ngày 31/10/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2023).

4/ Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Lương Quốc P bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T1 số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn T1, nếu bị cáo Lương Quốc P chưa thi hành khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên thì hàng tháng bị cáo P còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5/ Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Linh